

Số: 574/2024/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 746/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Hoàng Nam H**, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: 14 Đường Đ, phường V, N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: 14 Đường Đ, phường V, N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Hoàng Nam H** và bà **Nguyễn Thị Thu T**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Hoàng Nam H** và bà **Nguyễn Thị Thu T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là **Hoàng Thị Thu H1** sinh ngày: 06/12/1996, **Hoàng Thị Thủy Tiên S** sinh ngày: 22/08/2003 đã trưởng thành.

Giao cháu **Hoàng Thành Đ** sinh ngày: 24/12/2010 cho ông **Hoàng Nam H** trực tiếp trông non, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi tròn 18 tuổi. Ông **H** không yêu cầu bà **T** cấp dưỡng nuôi con.

Bà **Nguyễn Thị Thu T** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Hoàng Nam H** và bà **Nguyễn Thị Thu T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông **Hoàng Nam H** và bà **Nguyễn Thị Thu T** mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Ông **H** tự nguyện nộp thay án phí cho bà **T**. Tổng cộng ông **H** phải nộp 150.000đ án phí, nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0002876** ngày **11/ 9/2024** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. **H2** lại cho ông **H** 150.000đ án phí đã nộp.

*Quy định chung:* Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang ;
- THA dân sự thành phố Nha Trang
- **UBND phường Vĩnh Hòa ; GCNKH số 25, ngày 06/5/2003;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Đăng Thanh**